

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung C – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q; Theo văn bản ủy quyền số 20/QĐ-VPĐKĐ ngày 06/02/2023, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: E N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B – Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – chi nhánh thành phố Q, vắng mặt.

Địa chỉ: A T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2022, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 15/10/2022 và ngày 21/10/2022 của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T; trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T trình bày:***

Ngày 16/6/2022, ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T nộp hồ sơ đăng ký biến động để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đến ngày 30/6/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 1047/TB-CNTPQN, về việc trả hồ sơ không giải quyết. Lý do trả hồ sơ: Thừa đất số 171, tờ bản đồ số 14 xã T, diện tích 896,8m² loại đất BHK vợ chồng ông M đang sử dụng có nhà ở trên đất nông nghiệp; căn cứ theo khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 170 Luật đất đai 2013 hồ sơ của vợ chồng ông M không đủ điều kiện để trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguồn gốc thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 6, xã T, diện tích 820m², loại đất ĐRM (biến động theo bản đồ năm 2016 thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14 xã T, diện tích 896,8m² loại đất BHK): Nguyên trên thửa đất này hộ bà Đào Thị L đã xây nhà ở từ năm 1991, đến năm 1999 hộ bà Đào Thị L được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại đất nông nghiệp. Trong thời gian hộ bà Đào Thị L sinh sống tại địa phương, được biết bà L chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích.

Vì chưa có chỗ ở, năm 2021 vợ chồng ông M đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 6, xã T. Sau khi nhận chuyển nhượng, do căn nhà đã sử dụng xuống cấp nên vợ chồng ông M tu sửa lại và sử dụng đến nay và vợ chồng ông M chưa bị xử phạt về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích.

Như vậy, hộ bà Đào Thị L xây dựng nhà để ở trước khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được các cơ quan quản lý đất đai thẩm tra, xem xét đảm bảo đủ điều kiện nên

UBND huyện S mới có cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà L.

Trường hợp của vợ chồng ông M xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi nhận chuyển nhượng không thuộc các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 95, điểm c Khoản 1 Điều 99, điểm c Khoản 1 Điều 195 Luật Đất đai và Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì hồ sơ của vợ chồng ông M phải được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q tiếp nhận và giải quyết.

Vợ chồng ông M nhận thấy hành vi trả hồ sơ không giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q là trái pháp luật; vì vậy: Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T tại Thông báo số 1047/TB-CNTPQN ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận hồ sơ giải quyết và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T loại đất trồng cây hàng năm khác (BHK), tại thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 6, xã T (theo bản đồ đo đạc năm 2016 là thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, xã T, diện tích 896,8m²) theo đúng quy định của pháp luật..

****Tại Văn bản số 1960/VPĐKD-ĐKCGCN ngày 16/12/2022, Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q trình bày:***

- Về diễn biến quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Văn M:

Ngày 16/6/2022, Văn phòng Đ, Chi nhánh thành phố Q tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Văn M tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ bà Đào Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện S cấp ngày 26/8/1999, số phát hành L219848, số vào sổ 00171, thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 06, diện tích 820m², mục đích sử dụng ĐRM, xã T, huyện S (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã T chứng thực ngày 30/12/2021, số chứng thực 158, quyền số 01:2021- SCT/HD,GD.

Qua thẩm tra, xác minh thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 06, diện tích 820m², mục đích sử dụng ĐRM thuộc xã T, huyện S (nay là thành phố Q) theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2016 thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, xã T, thành phố Q.

Ngày 22/6/2022, Văn phòng Đ, Chi nhánh thành phố Q phối hợp cùng với địa chính xã T kiểm tra thực địa thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14 (bản đồ đo vẽ năm 2016), diện tích 896,8m² BHK, xã T, thành phố Q. Qua kiểm tra hiện trạng thì thửa đất BHK đã xây dựng nhà ở.

Việc xây dựng nhà ở trên đất sản xuất nông nghiệp (BHK) là sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất; do đó không đủ điều kiện để Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q xác lập hồ sơ tham mưu cho Văn phòng đăng ký đất đai trình Sở T1 tỉnh cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất theo quy định.

Ngày 30/6/2022, Văn phòng Đ, Chi nhánh thành phố Q đã ban hành Thông báo số 1047/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết của ông Đào Văn M.

- Ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q đối với yêu cầu của ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T:

Thửa đất ông Đào Văn M đề nghị đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp (BHK); việc xây dựng nhà ở trên đất sản xuất nông nghiệp (BHK) là sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai 2013 thì trường hợp của ông Đào Văn M chưa đủ điều kiện để Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q xác lập hồ sơ tham mưu cho Văn phòng đăng ký đất đai trình Sở T1 tỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Việc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q trả hồ sơ không giải quyết hồ sơ cho ông Đào Văn M là đúng quy định pháp luật.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không chấp nhận yêu cầu của ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T về việc tiếp nhận lại hồ sơ đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên đây là ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

****Tại Văn bản số 183/CNTPQN ngày 04/02/2023, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q trình bày:***

Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Văn M, xã T hiện đang lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q, như sau:

Ngày 26/8/1999, hộ bà Đào Thị L được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành L 219848, số vào sổ 00171, thửa đất số 1054, tờ

bản đồ số 06, diện tích 820m², loại đất ĐRM thuộc xã T, huyện S (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/12/2021, hộ bà Đào Thị L lập hợp đồng chuyển nhượng QSD đất cho ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T, thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 06 được UBND xã T chứng thực theo hợp đồng số 158, quyền số 01/2021-SCT/HD,GD.

Ngày 16/6/2022, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Q tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất của ông Đào Văn M, thường trú tại xã T, thành phố Q.

Qua thẩm tra, xác minh hồ sơ nêu trên, Văn phòng Đ, chi nhánh thành phố Q nhận thấy hồ sơ không đủ điều kiện để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Lý do: Hộ bà Đào Thị L được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 26/8/1999, số phát hành L 219848, số vào sổ 00171, thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 06, diện tích 820m² BHK (bản đồ đo vẽ năm 1996). Đối chiếu bản đồ đo vẽ năm 2016 thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14.

Ngày 22/6/2022, nhân viên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q phối hợp cùng với địa chính xã T kiểm tra hiện trạng thửa đất của ông Đào Văn M thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14 (bản đồ đo vẽ năm 2016), diện tích 896,8m² BHK, xã T, thành phố Q. Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng, thửa đất đã xây dựng một ngôi nhà ở kiên cố trên đất sản xuất nông nghiệp (BHK) là sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai 2013 thì hồ sơ của ông không đủ điều kiện để Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q tham mưu cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, trình Sở T1 tỉnh cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất theo quy định.

Ngày 30/6/2022, Văn phòng Đ, Chi nhánh thành phố Q có Thông báo số 1047/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết của ông Đào Văn M, thường trú tại xã T, thành phố Q là đúng quy định pháp luật.

Nay, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q cung cấp thông tin nêu trên cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

Từ các nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HCST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 170 Luật Đất đai năm 2013; Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho tôi (Đào Văn M và Phạm Thị T) tại Thông báo số 1047/TB-CNTPQN ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận hồ sơ giải quyết và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi (Đào Văn M và Phạm Thị T) loại đất trồng cây hàng năm khác (BHK), tại thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 6, xã T (theo bản đồ đo đạc năm 2016 là thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, xã T, diện tích 896,8m²) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án hành chính sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, lý do kháng cáo ông M, bà T cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông M, bà T là không đúng pháp luật, do vậy, ông M, bà T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Muống, bà T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông M, bà T, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xem xét kháng cáo của ông Đào Văn Muống, bà Phạm Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 3; Điều 30 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

- Tại phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người liên quan đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng

vẫn vắng mặt, kháng cáo của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T là hợp lệ, không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét nguồn gốc thửa đất mà ông Đào Văn M xin đăng ký, chỉnh lý biên động quyền sử dụng đất, xét thấy: Thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 06, diện tích 820m², xã T, thành phố Q, thể hiện tại Bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299/Ttg là thửa số 130, tờ Bản đồ số 03, diện tích 2.000m², nhưng không có ai đứng tên (*bút lục số 34*), cân đối theo Nghị định 64/CP, tại Bản đồ đo vẽ năm 1996 bà Đào Thị L được giao thửa đất số 1054, đến ngày 26/8/1999 bà Đào Thị L được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành L 219848, vào sổ số 00171, theo Bản đồ đo vẽ năm 2016 là thửa đất 171, tờ bản đồ số 14, loại đất BHK, thời hạn sử dụng đất đến tháng 01/2018. Như vậy, quyền sử dụng đất nông nghiệp (ĐRM) của bà L chỉ đến tháng 01 năm 2018, theo quy định tại khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai năm 2013 trường hợp bà L vẫn trực tiếp sử dụng thửa đất nói trên thì bà L không phải gia hạn sử dụng đất, tuy nhiên, bà L đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp sang cho ông M, bà T, tại thời điểm chuyển nhượng cho ông M, bà T vào ngày 30/12/2021 là đã hết thời hạn sử dụng đất, nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn sử dụng đất theo quy định của tại Khoản 3 Điều 210 Luật Đất đai Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục gia hạn sử dụng đất, việc ngày 30/12/2021 UBND xã T xác nhận vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đào Thị L với vợ chồng ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T là không đúng quy định tại khoản 1, Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

[2.2]. Ngày 16/6/2022, ông Đào Văn M nộp hồ sơ chuyển nhượng yêu cầu chỉnh lý biên động và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận hồ sơ của ông M, bà T, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q đã tiến hành kiểm tra và xác định việc bà Đào Thị L đã xây dựng nhà ở trên thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 4, xã T, sau khi nhận chuyển nhượng của bà L, vợ chồng ông M, bà T tiếp tục xây dựng nhà ở trên thửa đất nông nghiệp, thửa đất chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ loại đất nông nghiệp sang loại đất phi nông nghiệp, nên đã ban hành Thông báo số 1047/TB-CNTPQN ngày 30/6/2022, về việc trả lại hồ sơ cho ông M, bà T, lý do trả hồ sơ là do ông M, bà T xây dựng nhà ở kiên cố trên thửa đất 1054, tờ bản đồ số 6, xã T, loại đất ĐRM là không đúng quy định theo khoản 1 Điều 12, vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng đất quy định tại Điều 170 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác, như đã phân tích tại mục [2.1] nêu trên, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp đã hết thời hạn sử dụng là không đúng pháp luật, do vậy, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 1047/TB-CNTPQN ngày 30/6/2022 đã trả lại hồ sơ cho ông M, bà T là đúng pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Bản án sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật, ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, đồng thời giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm, do không chấp nhận kháng cáo nên ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HCST ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng Điều 12, Điều 170, khoản 1 Điều 188, khoản 3 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013; Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T về các yêu cầu sau:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q về việc trả hồ sơ không giải quyết cho ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T tại Thông báo số 1047/TB-CNTPQN ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q tiếp nhận hồ sơ giải quyết và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đào Văn M và bà Phạm Thị T, tại thửa đất số 1054, tờ bản đồ số 6, xã T (theo bản đồ đo đạc năm 2016 là thửa đất số 171, tờ bản đồ số 14, xã T, loại đất trồng cây hàng năm khác (BHK), diện tích 896,8m²).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm, Áp dụng khoản 1, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Đào Văn M, bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí (do ông

Trần Văn K *nộp thay cho ông M, bà T*) tại Biên lai số 0006077 ngày 14/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi